

Số: 3320/QĐ-UBND

Quận Lê Chân, ngày 06 tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Đồ án Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 dự án Chỉnh trang đô thị, đấu giá quyền sử dụng đất khu Tô hợp thương mại dịch vụ thuộc lô CCO 38-2B, phường Kênh Dương-Vĩnh Niệm, quận Lê Chân

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/QH13 ngày 19/6/2015; Luật số 47/QH14 ngày 22/11/2019 sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị số 30/QH12 ngày 17/6/2009; Luật Quy hoạch số 21/QH14 ngày 24/11/2017; Luật Quy hoạch đô thị số 16/VBHN-VPQH ngày 15/7/2020;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của 11 Luật có liên quan đến quy hoạch số 28/2018/QH14; Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch số 35/2018/QH14;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/QH13 ngày 18/6/2014; Luật Xây dựng số 62/QH14 ngày 17/6/2020 sửa đổi, bổ sung một số Điều theo Luật Xây dựng;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 37/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; số 38/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về quản lý không gian kiến trúc cảnh quan đô thị; số 39/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về quản lý không gian xây dựng ngầm trong đô thị; số 44/NĐ-CP ngày 06/05/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch; số 72/NĐ-CP ngày 30/08/2019 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; số 64/NĐ-CP ngày 11/6/2010 về quản lý cây xanh đô thị; số 05/VBHN-BXD ngày 13/9/2018 về quản lý cây xanh đô thị;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Xây dựng: số 04/TT-BXD ngày 24/10/2022 quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn; số 01/TT-BXD ngày 05/7/2021 ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng; số 06/TT-BXD ngày 13/05/2013 hướng dẫn về nội dung Thiết kế đô thị; số 16/TT-BXD ngày 16/10/2013 hướng dẫn về bổ sung một số điều của Thông tư 06/2013/TT-BXD;

Căn cứ Quyết định số 323/QĐ-TTg ngày 30/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Hải Phòng đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ các Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố: số 1931/QĐ-UBND ngày 03/10/2013 về việc phê duyệt Đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/2000 quận Lê Chân đến năm 2025; số 19/QĐ-UBND ngày 15/4/2022 ban hành Quy định một số nội dung về quy hoạch xây dựng trên địa bàn thành phố;

Căn cứ Quyết định số 2781/QĐ-UBND ngày 25/8/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc thu hồi đất của Công ty cổ phần Đầu tư và Xây lắp thương mại (ICC) đang quản lý tại phường Kênh Dương - Vĩnh Niệm, quận Lê Chân do tự nguyện trả lại đất;

Căn cứ Thông báo số 155/TB-VP ngày 02/6/2023 Kết luận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố tại cuộc họp nghe báo cáo về tình hình thực hiện một số Dự án đấu giá quyền sử dụng đất vào mục đích thương mại, dịch vụ trên địa bàn thành phố;

Căn cứ các Công văn của Ủy ban nhân dân thành phố: số 4794/VP-ĐC2 ngày 11/7/2023 về việc thực hiện các thủ tục đấu giá quyền sử dụng khu đất thu hồi của Công ty cổ phần Đầu tư và Xây lắp thương mại tại phường Kênh Dương - Vĩnh Niệm, quận Lê Chân; số 6813/VP-QH ngày 04/10/2023 về việc điều chỉnh cục bộ quy hoạch ô phố A38 và một phần ô phố A54 trong đồ án Điều chỉnh Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/2000 quận Lê Chân đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 3471/QĐ-UBND ngày 27/10/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch ô phố A38 trong đồ án điều chỉnh quy hoạch tỷ lệ 1/2.000 quận Lê Chân đến năm 2025;

Căn cứ Công văn số 4427/SXD-QHKT ngày 25/8/2023 của Sở Xây dựng về việc tham gia ý kiến về đồ án quy hoạch chi tiết 1/500 dự án chỉnh trang đô thị, đấu giá quyền sử dụng đất khu tổ hợp thương mại dịch vụ thuộc lô CCO/38-2 tại phường Kênh Dương và phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân;

Căn cứ Thông báo số 264-TB/QU ngày 25/10/2023 Kết luận của Thường trực Quận ủy về việc phê duyệt Nhiệm vụ và Đồ án Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 dự án Chỉnh trang đô thị, đấu giá quyền sử dụng đất khu Tổ hợp thương mại dịch vụ thuộc lô CCO 38-2, phường Kênh Dương - Vĩnh Niệm, quận Lê Chân;

Căn cứ Quyết định số 3306/QĐ-UBND ngày 02/11/2023 của Ủy ban nhân dân quận Lê Chân về việc phê duyệt Nhiệm vụ Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 dự án Chỉnh trang đô thị, đấu giá quyền sử dụng đất khu Tổ hợp thương mại dịch vụ thuộc lô CCO 38-2B, phường Kênh Dương - Vĩnh Niệm, quận Lê Chân;

Xét kết quả thẩm định và đề nghị của phòng Quản lý đô thị tại Tờ trình số 58/TTr-QLĐT ngày 03/11/2023,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt Đồ án “Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 dự án Chỉnh trang đô thị, đấu giá quyền sử dụng đất khu Tổ hợp thương mại dịch vụ thuộc lô CCO 38-2B, phường Kênh Dương - Vĩnh Niệm, quận Lê Chân” với các nội dung chính như sau:

1. Tên đồ án:

“Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 dự án Chỉnh trang đô thị, đấu giá quyền sử dụng đất khu Tổ hợp thương mại dịch vụ thuộc lô CCO 38-2B, phường Kênh

Dương - Vĩnh Niệm, quận Lê Chân” - Tên: Nhiệm vụ Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 dự án Chinh trang đô thị, đấu giá quyền sử dụng đất khu Tổ hợp thương mại dịch vụ thuộc lô CCO 38-2B, phường Kênh Dương - Vĩnh Niệm, quận Lê Chân.

2. Vị trí, phạm vi ranh giới khu vực lập quy hoạch:

- *Vị trí:* Vị trí khu vực nghiên cứu quy hoạch thuộc địa bàn phường Kênh Dương - Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

- *Phạm vi ranh giới:*

+ Phía Bắc giáp ngõ 453 Thiên Lô lộ giới B=25m.

+ Phía Nam giáp khu dân cư và đường hiện trạng lộ giới B=10m.

+ Phía Đông giáp Đông giáp ngõ 2/16 Võ Nguyên Giáp lộ giới B=17m.

+ Phía Tây giáp Cục thi hành án thành phố.

3. Quy mô diện tích, tính chất, chức năng khu vực lập quy hoạch:

- Quy mô diện tích: **11.786,9m²**.

- Tính chất, chức năng: Khu Tổ hợp thương mại dịch vụ, chỉnh trang đô thị.

4. Nội dung đồ án quy hoạch:

4.1. Quy hoạch chi tiết sử dụng đất:

Bảng thống kê chi tiết sử dụng đất

Stt	Ký hiệu	Loại đất	Số lô	Diện tích (m ²)	Mật độ xây dựng (%)	Tầng cao tối đa (tầng)	Hệ số sử dụng đất (lần)	Tỷ lệ (%)
1		Đất xây dựng công trình		6.128,5				52,0
	SH1	Đất thương mại dịch vụ thấp tầng		336,0	80	4	3,2	
	TM1	Đất thương mại dịch vụ thấp tầng	4	612,0	80			
		Lô 1		136,0		2	1,6	
		Lô 2		136,0		2	1,6	
		Lô 3		136,0		2	1,6	
		Lô 4		204,0		3	2,4	
	TM2	Đất thương mại dịch vụ thấp tầng	4	612,0	80			
		Lô 1		204,0		3	2,4	
		Lô 2		136,0		2	1,6	
		Lô 3		136,0		2	1,6	
		Lô 4		136,0		2	1,6	
	TM3	Đất thương mại dịch vụ thấp tầng	5	635,5	80	2	1,6	
		Lô 1		155,5				
		Lô 2		120,0				
		Lô 3		120,0				
		Lô 4		120,0				
		Lô 5		120,0				
	TM4	Đất thương mại dịch vụ thấp tầng	7	783,0	80	3	2,4	
		Lô 1		137,9				
		Lô 2		120,2				
		Lô 3		108,9				
		Lô 4		104,0				

		Lô 5	104,0			
		Lô 6	104,0			
		Lô 7	104,0			
	CT1	Đất xây dựng văn phòng	920,0	60	12	7,2
	CT2	Đất khách sạn	1.150,0	60	15	9,0
	CT3	Đất khách sạn	1.080,0	60	12	7,2
2	CX	Đất cây xanh, sân, lối đi bộ	3.226,4			28,4
3		Đất giao thông, bãi đỗ xe	2.432,1			19,6
	P1	Bãi đỗ xe	393,5			
	P2	Bãi đỗ xe	328,0			
		Đất giao thông	1.710,6			
		Tổng	11.786,9			100,0

4.2. Tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan:

4.2.1. Nguyên tắc chung:

- Gắn kết chặt chẽ khu vực quy hoạch với tổng thể quy hoạch chung quận Lê Chân về kinh tế - xã hội và hạ tầng kỹ thuật, môi trường.

- Tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan: Phù hợp với điều kiện tự nhiên; đảm bảo mỹ quan và công năng sử dụng; tạo tổng thể kiến trúc hiện đại, đáp ứng yêu cầu cho khu đô thị mới đạt tiêu chuẩn đô thị loại 1.

- Khai thác có hiệu quả, bảo vệ tài nguyên - môi trường.

- Đảm bảo tính linh hoạt cho phát triển tương lai.

4.2.2. Tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan:

- *Không gian:* Khu vực lập quy hoạch được tổ chức dạng ô cờ, trên cơ sở mạng lưới đường giao thông khu vực, liên khu vực, có cập nhật các dự án đã được phê duyệt, đang triển khai... qua đó hình thành hệ thống giao thông nội bộ liên hoàn, mạch lạc, khai thác tốt các chức năng của đô thị cũng như các yếu tố không gian cảnh quan hiện hữu.

- *Kiến trúc:*

+ Khu thương mại dịch vụ thấp tầng, khách sạn, nhà văn phòng: Tổ chức các công trình cao tầng khối tích lớn cao từ 02÷15 tầng tạo điểm nhấn, góp phần làm tăng tính sinh động, hấp dẫn cho dự án.

+ Khu cây xanh: Hệ thống cây xanh trong các lô đất được kết nối liên hoàn.

- *Cảnh quan:*

Tổ chức giao thông đường phố với các thiết bị giao thông, ánh sáng, cây xanh... tạo thành tổng thể mang tính nghệ thuật cho cảnh quan môi trường đô thị.

4.3. Thiết kế đô thị:

* *Điểm nhấn của khu vực là:* Khu nhà thương mại, văn phòng, khách sạn từ 12÷15 tầng.

* *Tuyến phố chính của khu vực:* Tuyến phố thương mại liên kết các khu chức năng.

* *Chiều cao xây dựng của các công trình:*

- Công trình thương mại dịch vụ thấp tầng:

+ Khoảng lùi tối thiểu mặt tiền công trình: 3m.

+ Độ cao nền so với vỉa hè: 0,2m.

- + Chiều cao tầng 1: từ 3,6m.
- + Chiều cao tầng từ tầng 2,3: 3,3m.
- + Chiều cao mái: 1,3m. Chiều cao tối đa mái dốc nhỏ hơn 1/2 chiều cao tối đa tầng trên cùng.
- + Chiều cao tối đa mặt tiền công trình khi tiếp giáp với lộ giới đường giao thông phải đảm bảo nhỏ hơn 19,0 m.
- Nhà văn phòng 12 tầng:
 - + Khoảng lùi tối thiểu mặt tiền công trình: 6m.
 - + Độ cao nền nhà so với vỉa hè: 0,2m.
 - + Chiều cao tầng 1: 4,5m.
 - + Chiều cao tầng từ tầng 2 đến tầng 12: 3,3m.
 - + Chiều cao tum: 4,5m
 - + Chiều cao công trình đến mái: 45,3m.
- Khách sạn 15 tầng:
 - + Khoảng lùi tối thiểu mặt tiền công trình: 6m.
 - + Độ cao nền so với vỉa hè: 0,2m.
 - + Chiều cao tầng 1: 4,5m.
 - + Chiều cao tầng 2: 4,2m.
 - + Chiều cao tầng từ tầng 3 đến tầng 15: 3,3m.
 - + Chiều cao tum: 4,5m.
 - + Chiều cao công trình đến mái: 56,1m
 - + Chiều cao tối đa mái dốc nhỏ hơn 1/2 chiều cao tối đa tầng trên cùng.
- Khách sạn 12 tầng:
 - + Khoảng lùi tối thiểu mặt tiền công trình: 6m.
 - + Độ cao nền so với vỉa hè: 0,2m.
 - + Chiều cao tầng 1: 4,5m.
 - + Chiều cao tầng 2: 4,2m.
 - + Chiều cao tầng từ tầng 3 đến tầng 12: 3,3m.
 - + Chiều cao tum: 4,5m
 - + Chiều cao công trình đến mái: 46,2m.
- * Các yêu cầu khác:
 - Khi thiết kế công trình cần tuân thủ các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật đã khống chế về: chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng, mật độ xây dựng trên bản vẽ quy hoạch sử dụng đất đã được duyệt.
 - Hình khối, màu sắc, hình thức kiến trúc chủ đạo các công trình kiến trúc:
 - + Màu sắc chủ đạo là các màu tươi sáng, hiện đại...
 - + Hình thức kiến trúc hiện đại, ấn tượng, hài hoà với công trình xung quanh và cảnh quan khu vực. Có thể sử dụng tường rào bao quanh thoáng, độ cao dưới 2,2 mét. Khuyến khích sử dụng tường rào bằng các hàng cây hoặc các dải cây xanh ngăn cách.
 - + Ban công các công trình được nhô ra bằng nhau theo Quy chuẩn xây dựng Việt Nam, cốt cao độ các sàn của các công trình phải thống nhất. Đảm bảo ánh sáng, thông thoáng trong từng công trình.
 - + Cây xanh được trồng là cây xanh bóng mát xen kẽ với cây bụi nhỏ phù hợp với tính chất công trình.

4.4. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật:

a. Quy hoạch chuẩn bị kỹ thuật:

** San nền:*

- Xác định cốt nền xây dựng: $\geq +2,46\text{m}$ (cao độ Lục địa).
- Độ dốc thiết kế san nền $i = 0,2 \div 0,4\%$.

** Thoát nước mưa:*

- Nguyên tắc thiết kế: Hệ thống thoát nước mưa được thiết kế thoát riêng với hệ thống thoát nước thải.

- Hướng thoát nước: Toàn bộ lưu lượng nước được thu gom về cống BTCT D400 chạy dọc theo các tuyến đường giao thông nội bộ sau đó đưa về hệ thống thoát nước chung của khu vực phía Tây dự án.

- Bố trí các giếng thu với khoảng cách tối đa 30 m/giếng dọc theo 2 bên mép đường. Tại vị trí giao cống ngang đường và cống dọc xây dựng các hố giếng thăm.

b. Quy hoạch hệ thống giao thông:

** Giao thông đối ngoại:*

Phía Bắc và Tây của dự án giáp ranh với các tuyến đường giao thông hiện trạng của khu vực.

** Giao thông nội bộ:*

- Đường nội bộ trong khu vực có mặt cắt 3 - 3 lộ giới $B=13,0\text{m}$, trong đó: Lòng đường: 7,0m, Hè đường: $3,0\text{m} \times 2 = 6,0\text{m}$.

- Áo đường bằng bê tông nhựa, vỉa hè, đường dạo lát gạch terazzo, bó vỉa bằng bê tông đúc sẵn. Trên vỉa hè, đường dạo bố trí đèn chiếu sáng, hệ thống hạ tầng kỹ thuật khác kết hợp trồng cây xanh, thảm cỏ.

** Bãi đỗ xe:*

Dự án bố trí bãi đỗ xe ngoài trời bao gồm bãi đỗ xe P1 và P2, diện tích $721,5\text{m}^2$. Ngoài ra, còn bố trí bãi đỗ xe trong công trình nằm tại tầng 1 của các công trình Nhà thương mại, văn phòng, khách sạn.

c. Quy hoạch cấp nước:

- Nguồn nước: Lấy từ trục phân phối D150 cấp nước trực tiếp từ mạng lưới đường ống cấp nước thành phố.

- Mạng lưới đường ống:

- Giải pháp thiết kế: Mạng lưới cấp nước dự án theo nguyên tắc dạng xương cá, đảm bảo cung cấp đủ nhu cầu dùng nước, an toàn và liên tục cho dự án.

+ Đối với công trình cao tầng phải xây dựng bể chứa và trạm bơm tăng áp để cấp nước cho công trình. Vị trí và quy mô công suất trạm bơm được xác định cụ thể trong Dự án đầu tư xây dựng công trình.

+ Mạng lưới đường ống cấp nước: ống HDPE có đường kính DN50÷110 được thiết kế theo mạng vòng kết hợp với mạng nhánh. Mạng lưới phân phối được thiết kế theo dạng mạng cụt để cấp nước đến các đơn vị dùng nước.

+ Đường ống cấp nước đặt bên dưới vỉa hè, độ sâu đặt ống trung bình 0,7m, ống ngang qua đường phải đảm bảo độ sâu tối thiểu 1m.

- Cấp nước chữa cháy:

+ Mạng lưới cấp nước chữa cháy là mạng lưới áp lực thấp kết hợp với mạng lưới cấp nước sinh hoạt.

+ Nguồn nước phục vụ chữa cháy: từ mạng lưới cấp nước của khu vực thông qua các trụ (họng) cứu hỏa.

+ Đặt các trụ hoặc họng cứu hỏa trên các đường ống cấp nước \geq DN110 (đối với ống HDPE, PVC, uPVC ...) hoặc \geq D100 (đối với ống gang, gang dẻo, thép ...), khoảng cách giữa các họng \leq 150 m và được bố trí gần các ngã 3,4... hoặc các vị trí thuận tiện cho xe vào lấy nước chữa cháy. Trụ (họng) cứu hỏa đặt nổi hoặc chìm đảm bảo mỹ quan với khu vực thiết kế.

d. Quy hoạch cấp điện và chiếu sáng:

- Giải pháp cấp điện: Từ TBA của khu vực đến.

- Nguồn điện: sử dụng nguồn từ trạm biến áp phụ tải 22/04KV-1000KVA.

Tổng công suất chiếu sáng: 1,71kW.

- Phương pháp chiếu sáng: Đối với các tuyến đường giao thông trong dự án dự kiến bố trí hệ thống đèn đơn chiếu sáng một bên vỉa hè.

- Đèn chiếu sáng đường:

+ Dùng đèn chiếu sáng Led công suất 115W/đèn; Cấp bảo vệ: IP66; Cấp cách điện: CLASS I.

+ Cột đèn cao áp chiếu sáng sử dụng loại cột thép bát giác côn liền cần đơn, mạ nhôm kẽm nóng, chiều cao 9m.

+ Điều khiển đóng ngắt hệ thống chiếu sáng trong khu vực dự kiến lắp đặt hệ thống tự động theo thời gian.

- Cấp chiếu sáng: Sử dụng cáp ngầm. Hệ thống cáp điện được luồn trong ống nhựa chịu lực HDPE và chôn trực tiếp trong đất, cách cốt san nền từ 0,5÷0,7m.

e. Quy hoạch thoát nước thải, vệ sinh môi trường:

* *Thoát nước thải:*

- Nguyên tắc thiết kế: Hệ thống thoát nước thải được thiết kế thoát riêng với hệ thống thoát nước mưa. Hệ thống thoát nước thải mạng ngoài gồm đường cống, ga, trạm bơm nước thải.

- Nước thải của các công trình được xử lý cục bộ bên trong, đảm bảo tiêu chuẩn vệ sinh môi trường, sau đó được thu gom vào các tuyến cống và thoát ra hệ thống cống thoát nước thải trên tuyến đường phía Tây dự án.

- Mạng lưới thoát nước và hướng thoát:

+ Sử dụng cống tròn có đường kính D300. Các tuyến cống được bố trí theo nguyên tắc tự chảy dọc theo vỉa hè các tuyến đường, độ dốc tối thiểu $i_{min} \geq 1/D$, đảm bảo thời gian tiêu thoát nhanh. Độ dốc tối thiểu là 0,33%. Độ sâu chôn cống tối thiểu đối với cống thoát nước thải đặt dưới vỉa hè là 0,3m, đối với cống đặt dưới lòng đường là 0,5m (tính đến đỉnh cống). Ga nước thải bố trí tại các điểm giao cắt, đổi hướng dòng chảy, tại ranh giới giữa 2 lô đất liền kề.

+ Đường cống có áp thoát nước thải: Sử dụng cống có áp đường kính D300.

- Bể xử lý nước thải: bố trí 01 bể xử lý nước thải trong dự án.

* *Vệ sinh môi trường:*

- Hình thức thu gom:

+ Chất thải rắn sinh hoạt được phân loại tại nguồn thành 2 loại: chất thải rắn hữu cơ dễ phân hủy và các loại chất thải rắn khác.

+ Phương thức vận chuyển: Từ các công trình, các thùng rác công cộng tới trạm trung chuyển bằng xe đẩy thủ công và từ trạm trung chuyển tới cơ sở xử lý chất thải rắn đô thị bằng xe tải chuyên dụng.

- Thu hồi rác có thể tái chế; lượng rác thải không thể tái chế được vận chuyển đến khu xử lý rác tập trung của thành phố.

f. Quy hoạch thông tin liên lạc:

- Nguồn cấp: Hệ thống thông tin liên lạc được đấu nối vào mạng viễn thông chung của khu vực.

- Hình thức: Hạ ngầm cáp thông tin để đảm bảo chất lượng thông tin và mỹ quan, đồng bộ với các hệ thống hạ tầng cơ sở khác. Cáp quang được luồn trong ống nhựa HDPE, cáp trong mạng nội bộ đi trong ống PVC, những đoạn cáp qua đường phải luồn trong ống thép.

Điều 2. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quản lý theo đồ án Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 dự án Chinh trang đô thị, đấu giá quyền sử dụng đất khu Tổ hợp thương mại dịch vụ thuộc lô CCO 38-2B, phường Kênh Dương - Vĩnh Niệm, quận Lê Chân.

Điều 3. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị liên quan và tổ chức thực hiện:

- Giao Ủy ban nhân dân phường Kênh Dương - Vĩnh Niệm phối hợp với Trung tâm phát triển quỹ đất, phòng Quản lý đô thị, phòng Văn hóa - Thông tin và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức công bố công khai đồ án Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 dự án Chinh trang đô thị, đấu giá quyền sử dụng đất khu Tổ hợp thương mại dịch vụ thuộc lô CCO 38-2B, phường Kênh Dương - Vĩnh Niệm được duyệt.

- Khi có yêu cầu điều chỉnh quy hoạch, cơ quan tổ chức lập quy hoạch có trách nhiệm lập hồ sơ trình phòng Quản lý đô thị thẩm định, báo cáo Ủy ban nhân dân quận xem xét, giải quyết theo quy định.

- Đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 được duyệt là cơ sở để lập dự án đầu tư xây dựng và quản lý xây dựng theo quy hoạch.

Điều 4. Các ông (bà): Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận; Trưởng các phòng, đơn vị quận: Quản lý đô thị, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính - Kế hoạch, Văn hóa - Thông tin, Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng quận, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Kênh Dương - Vĩnh Niệm; Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất, Giám đốc Công ty cổ phần tư vấn thiết kế và đầu tư xây dựng AE và Thủ trưởng các ngành, cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm, căn cứ Quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- UBND TP (để b/c);
- Các Sở: XD, TN&MT, TC, KH&ĐT (để p/h);
- CT, PCT UBND quận N.X.Ngọc;
- Như Điều 3,4;
- Lưu: VT, QLĐT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hoàng Linh